

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST
Ngày: 26 – 4 – 2021
*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Tám
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lại Thiện Phong
Ông Lê Văn Thuyền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Kim Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Phan Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 197/2020/TLST-DS, ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-DS ngày 09/3/2021 giữa các đương sự:

Đồng nguyên đơn: Bà Điền Thị Nh, sinh năm 1981 và ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1982. Cùng địa chỉ: ấp Ng, xã N, huyện H, tỉnh B. (*Bà Nh có mặt; ông L vắng mặt nhưng có đơn xin vắng*).

Đồng bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1970. Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B. (*Bà Ng, ông H vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đồng nguyên đơn bà Điền Thị Nh, ông Nguyễn Tấn L trình bày: Vào ngày 06/4/2018 âm lịch, vợ chồng bà Nh, ông L có cho vợ chồng ông H và Bà Ng vay số tiền là 200.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/ tháng là 5.000.000 đồng trong thời hạn là 06 tháng. Đến ngày 22/4/2018, vợ chồng ông H, Bà Ng có đến hỏi vợ chồng bà Nh, ông L mượn lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vay tiền Ngân hàng để có tiền trả lại cho vợ chồng bà Nh, ông L theo thỏa thuận ngày 06/4/2018. Tuy nhiên, sau khi mượn lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xong thì vợ chồng ông H, Bà Ng không biết có vay Ngân hàng không nhưng kể từ đó đến nay vợ chồng ông H, Bà Ng không trả cho vợ chồng bà Nh, ông L nợ gốc và lãi phát sinh.

Vì vậy, vợ chồng bà Nh, ông L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân buộc vợ chồng ông H và Bà Ng phải trả cho vợ chồng ông, bà số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và nợ lãi với lãi suất 2,5%/tháng là 5.000.000 đồng tính từ ngày 06/4/2018 âm lịch cho đến nay là 150.000.000 đồng.

Đến ngày 04/12/2020 vợ chồng bà Nh, ông L có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi. Vợ chồng bà Nh, ông L chỉ yêu cầu vợ ông H, Bà Ng trả cho vợ chồng ông, bà số tiền lãi theo mức lãi suất pháp luật quy định kể từ ngày 06/4/2018 âm lịch (tức 21/5/2018 dương lịch) cho đến ngày xét xử.

Đối với đồng bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ng không cung cấp lời khai của mình cho Tòa án, Tòa án có đến nơi cư trú của vợ chồng ông H và Bà Ng để lấy lời khai nhưng ông H, Bà Ng vắng mặt. Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương nơi cư trú của vợ chồng ông H, Bà Ng xác định: Vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ng vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B nhưng hiện tại ông H, Bà Ng vắng mặt nơi cư trú, khi bỏ đi thì không có trình báo hay xin vắng mặt. Từ đó, Tòa án tiến hành niêm yết công khai tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định pháp luật nhưng đến nay ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay đồng nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đồng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn bà Điền Thị Nh và ông Nguyễn Tấn L.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng ông Nguyễn Tấn L và bà Điền Thị Nh số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính kể từ ngày 06/4/2018 âm lịch (nhằm ngày 21/5/2018 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm (26/4/2021) là 116.753.000 đồng. Ngoài ra, ông H và Bà Ng còn có trách nhiệm liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về trình tự, thủ tục tố tụng

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Điền Thị Nh và ông Nguyễn Tấn L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ng trả tiền vay nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về tranh chấp hợp đồng dân sự là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự và đồng bị đơn cư trú tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Đồng nguyên đơn ông Nguyễn Tấn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Đồng bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với đồng nguyên đơn và bị đơn căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[III] Về nội dung vụ án

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Điền Thị Nh và ông Nguyễn Tấn L yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng bà số tiền nợ gốc là 200.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 06/4/2018 âm lịch (nhằm ngày 21/5/2018 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử, xét thấy: Bà Điền Thị Nh và ông Nguyễn Tấn L, cung cấp cho Tòa án một “Giấy hỏi tiền” đề ngày 06/4/2018 âm lịch (nhằm ngày 21/5/2018 dương lịch) thể hiện nội dung “tôi là Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1970 cư ngụ tại ấp Ninh Thạnh Tây, xã Ninh Thạnh Lợi, Hồng Dân, Bạc Liêu có hỏi của Như số tiền 200.000.000đ, lãi xuất là 2,5% hàng tháng tôi sẽ đóng lãi cho vợ chồng Như là 5.000.000đ, nếu 6 tháng mà tôi không đóng lãi thì tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật”. Đồng thời, trong giấy hỏi tiền có thể hiện thêm nội dung: “Vào ngày 6/4/2018, tôi là Nguyễn Văn H có gởi theo bản khoán nhà đất của tôi cho vợ chồng em Như giữ khi nào có tiền 200.000.000 đồng trả cho Như thì mới lấy bằng khoán lại”. Mục dưới giấy hỏi tiền có chữ viết người hỏi: “Chồng Nguyễn Văn H, vợ Nguyễn Thị Ng” nhưng đến nay ông H và Bà Ng chưa trả số tiền nào cho vợ chồng ông L, bà Nh.

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ của vợ chồng bà Nh và ông L cung cấp để giải quyết vụ án. Từ những phân tích nêu trên, cho thấy vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Chứng cứ mà phía vợ chồng bà Điền Thị Nh và ông Nguyễn Tấn L cung cấp cho Tòa án là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho vợ chồng bà Điền Thị Nh và ông Nguyễn Tấn L số tiền nợ vay là 200.000.000 đồng.

[2] Xét yêu cầu tính lãi suất của bà Điền Thị Nh và ông Nguyễn Tấn L: Ông L và bà Nh yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật, xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định như sau:

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay... Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất quá hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực...”

Căn cứ vào quy định trên, thì yêu cầu tính lãi suất của bà Nh và ông L kể từ ngày 06/4/2018 âm lịch (nhằm ngày 21/5/2018 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/4/2021 cụ thể như sau: $[(200.000.000đ \times 1.66\%/tháng) \times (35 \text{ tháng}, 05 \text{ ngày})] = 3.320.000đ/tháng \times 35 \text{ tháng} \times 05 \text{ ngày} = 116.200.000đ + 553.000đ = 116.753.000đ$.

Từ khi vay tiền đến nay vợ chồng bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Văn H chưa trả số tiền gốc và lãi phát sinh cho vợ chồng ông Nguyễn Tấn L và bà Điền Thị Nh là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Nay ông Nguyễn Tấn L và bà Điền Thị Nh yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Văn H trả số tiền 200.000.000đ và có yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn L và bà Điền Thị Nh đối với số tiền nợ gốc là 200.000.000đ và tiền lãi là 116.753.000 đồng, tổng số tiền gốc và lãi được Tòa án chấp nhận là 316.753.000đ;

[3] Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 15.837.000 đồng.

[4] Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 465, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 2, 6, 7, 7a, 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Điền Thị Nh và ông Nguyễn Tấn L đối với bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Văn H.

Buộc bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Điền Thị Nh và ông Nguyễn Tấn L số tiền 316.753.000đ (Ba trăm mười sáu triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng) (gốc là 200.000.000đ và tiền lãi là 116.753.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất với số tiền chậm thi hành án theo qui định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 15.837.000 đồng.

Bà Điền Thị Nh và ông Nguyễn Tấn L đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí 8.750.000đ theo biên lai thu tiền số 0003380 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân sẽ được hoàn trả lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bà Nh có quyền kháng cáo Bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tám

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA